TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **222**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: 50 Ngõ 10, đường Nguyễn Hồng Quân, phường Thượng Lý, quận Hồng B, thành phố H

Nơi ở hiện nay: 14/12/35 Đường 53, phường 14, quận G, thành phố H

Bị đơn: Bà Châu Thanh Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 6, đường Đồng Văn Cống, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố B, tỉnh B

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV C

Địa chỉ: số 6, đương Đồng Văn Cống, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố B, tỉnh B

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 là hoàn T tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Bùi Thanh T và bà Châu Thanh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Châu Thanh Tr trực tiếp nuôi cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 17/11/2019, ông Bùi Thanh T cấp dưỡng cháu L mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Bùi Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng

2.2.Về tài sản chung: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thanh Tr đều khai không có

2.3.Về nợ chung: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thanh Tr đều khai không có

2.4. Về án phí :

Ông Bùi Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0007165 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (Ông T đã nộp đủ án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở